TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 24 – 3 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Dương

2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Quốc V, sinh năm 1991, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu H, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị U, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2019 (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1974; Thường trú: Ấp 2A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người làm chứng: Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1980; Nơi ở: Ấp 2A, xã B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/12/2019, khi đang đi bộ để đón xe về quê tại tỉnh Tiền Giang thì bị cáo Trương Quốc V nhìn thấy xe mô tô Honda Vision Biển số 59N2-924.43 của bà Ngô Thị Thu T dựng trong bãi đất trống thuộc Ấp 2A, xã B, huyện B, không người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này. Bị cáo lén lút để tiếp cận tài sản, tay trái cầm vào tay lái bên trái, tay phải cầm vào tay nắm sau yên xe rồi dẫn xe lùi ra hướng đường N thì bà T và ông Đoàn Thanh H phát hiện nên bắt giữ bị cáo giao cho Công an xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 3937/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59N2-924.43 đứng tên bà Ngô Thị Thu T có giá trị 22.425.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 07/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị báo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm, 6 (sáu) tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Quốc V khai nhận: Sáng ngày 13/12/2019, khi đang đi bộ để bắt xe về quê tại tỉnh Tiền Giang thì

bị cáo nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59N2-924.43 của bà Ngô Thị Thu T tại Ấp 2A, xã B, huyện B không ai trông giữ nên đã lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô này thì bị bắt phạm tội quả tang.

[3] Lời khai nhận nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản số 3937/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô Honda Vision màu đỏ, Biển số 59N2-924.43 của bà T có giá trị 22.425.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[4] Như vậy, có đủ chứng cứ để kết luận: bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, không để ý tài sản rồi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 máy tính bảng hiệu MediaPad T1 thu giữ của bị cáo: Tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc V 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo: 01 máy tính bảng hiệu MediaPad T1 thu giữ của bị cáo.

Vật chứng này hiện nay đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-BC ngày 07/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2020), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự; Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án (Tp. Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt